

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 241/2020/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2020 giữa:

**Nguyên đơn:** Anh Bùi V N- sinh năm 1971.

Hộ khẩu TT: Thôn T L,xã B H,huyện Th O,T.P Hà Nội.

**Bị Đơn:** Chị Nguyễn Thị H - sinh năm 1975.

Hộ khẩu TT: Thôn T L,xã B H,huyện Th O,T.P Hà Nội.

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T ngày 09 tháng 12 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T ngày 09 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Anh Bùi V N- sinh năm 1971.

Hộ khẩu TT: Thôn T L,xã B H,huyện Th O,T.P Hà Nội.

Chị Nguyễn Thị H - sinh năm 1975.

Hộ khẩu TT: Thôn T L,xã B H,huyện Th O,T.P Hà Nội.

**Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2. Về con chung** Vợ chồng Anh N- Chị H cùng xác nhận có 02 con chung tên là Bùi T C, sinh ngày 02/12/1995 và cháu Bùi Thế T, sinh ngày 04/10/2003. Cháu lớn đã trưởng T tùy ý cháu; Còn cháu T ở với ai thì tùy ý cháu. Hiện các cháu đang ở cùng với chị H; Chị H có ý kiến nếu cháu ở cùng với tôi tôi không yêu cầu Anh N trợ cấp nuôi con. Anh N đồng ý với ý kiến chị H. Cháu T có nguyện vọng ở với chị H.

Giao cháu Bùi Thế T, sinh ngày 04/10/2003. cho chị H nuôi dưỡng đến khi trưởng T (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có yêu cầu khác. Tạm miễn phần đóng góp nuôi con chung cho Anh N đến khi có quyết định khác. Anh N được quyền thăm nom, giáo dục con chung không ai được cản trở.

**3. Về tài sản chung: Anh N-Chị H** tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4. Về nghĩa vụ chịu án phí:** Anh Bùi V N tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Bùi V N nộp 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và tự nguyện nộp thay chị Nguyễn Thị H 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, đối trừ với 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Th O (*theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 01915 ngày 06 tháng 12 năm 2020*). Hoàn trả anh Bùi V N 150.000 đồng.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Tp. Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Th O;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Th O;
- UBND xã B H, huyện Th O, tp. Hà Nội (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ vụ án/ Văn phòng.

**THẨM PHÁN**

**PHAN QUỐC QUÂN**